

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14/6/2022

“V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Long Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Hồng Minh.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số thụ lý số: 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/5/2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Cẩm V, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn X3, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Đoàn Vĩnh T, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn X3, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Cẩm V trình bày:*

Tôi và anh T kết hôn từ năm 2013 tại UBND xã C, thời gian chung sống được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn đỉnh điểm là vào tết năm 2022, tôi và anh T cãi nhau, nguyên nhân anh T xúc phạm danh dự tôi và gia đình tôi, thường xuyên đánh tôi, nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, thực tế hai vợ chồng đã không còn chung sống từ tết năm 2022 đến nay, không ai còn thương yêu quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau, nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Đoàn Ngọc Khánh M, sinh ngày 26/02/2016 và cháu Đoàn Nhật N, sinh ngày 02/6/2013; cháu M đang ở với tôi, còn cháu N hiện đang do anh T nuôi dưỡng, ly hôn nguyện vọng tôi xin được nuôi cháu M, giao cháu N cho anh T nuôi dưỡng;

Tôi không yêu cầu và cũng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung và tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Đoàn Vĩnh T trình bày:*

Tôi và chị V có tìm hiểu và đi đến đăng ký kết hôn như chị V trình bày, trong thời gian chung sống lúc đầu hạnh phúc, nhưng sau này chị V thường hay chơi bời, nhậu nhẹt, hát karaoke bỏ bê việc chăm sóc con, nên tôi có la chửi, đôi lúc vì quá nóng giận trong người lại có rượu tôi có tát vợ bạt tai, chứ không xúc phạm gì với vợ cũng như gia đình bên vợ như chị V trình bày, tôi nghĩ chị V ly hôn vì chị có người đàn ông khác chứ không phải vì tôi đánh hay chửi chị V. Tôi thấy vợ chồng không còn tình cảm nên tôi đồng ý ly hôn.

Về nuôi con: Tôi yêu cầu nuôi cả 02 con chung là cháu Đoàn Ngọc Khánh M, sinh ngày 26/02/2016 và cháu Đoàn Nhật N, sinh ngày 02/6/2013. Tôi không đồng ý để chị V nuôi cháu M, vì chị V không làm gì ra tiền để nuôi con. Tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày và ý kiến tranh luận của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị V yêu cầu ly hôn với anh Đoàn Vĩnh T; Địa chỉ: Thôn X3, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây ghi tắt là BLTTDS), thì đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị V và anh T có mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị V là do anh T xúc phạm chị và gia đình chị, đồng thời hay đánh chị; theo anh T thì nguyên nhân chị V làm đơn ly hôn là do chị V có người đàn ông khác.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa anh T thừa nhận đôi khi có la chửi chị V và cũng có đánh chị V 01 bạt tai vì chị V ham chơi, bỏ bê không lo lắng chăm sóc cho con; mâu thuẫn giữa chị V và anh T như vậy là trầm trọng, chị V kiên quyết yêu cầu xin ly hôn với anh T là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị V và anh T có 02 con chung là cháu Đoàn Ngọc Khánh M, sinh ngày 26/02/2016 và Đoàn Nhật N, sinh ngày 02/6/2013; cháu M đang ở với chị V, còn cháu N hiện đang do anh T nuôi dưỡng. Chị V có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu M, giao cháu N cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Còn anh T yêu cầu được nuôi cả 02 con chung;

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị V và anh T đều ở trong độ tuổi lao động, ai cũng có sức khỏe và có khả năng lao động, hiện tại cả hai đều có thu nhập ổn định, nên giao mỗi người nuôi 01 con chung là phù hợp. Mặt khác cháu M là nữ nên

giao cho chị V nuôi dưỡng, cháu N muốn ở với ba nên giao cháu N cho anh T nuôi là phù hợp.

Không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị V và anh T không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, bị đơn anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 80, 81, 82, 83, 84, 85, của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Cẩm V:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Cẩm V ly hôn với anh Đoàn Vĩnh T.

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Ngọc Khánh M, sinh ngày 26/02/2016 cho chị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, khi cháu M chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình

Giao cháu Đoàn Nhật N, sinh ngày 02/6/2013 cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, cháu N chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom con cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Cẩm V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011733 ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A. Chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn anh Đoàn Vĩnh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (14/6/2022) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND TX A;
- Chi cục THADS TX A;
- UBND xã C, TX A;  
(để ghi vào sổ hộ tịch; Số ĐKKH 29/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Long Sơn**